

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



EVNHPC DHD

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5800452036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18 tháng 05 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06 tháng 07 năm 2017
- Vốn điều lệ: 4.224.000.000.000 đồng (Bốn ngàn hai trăm hai mươi bốn tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 4.224.000.000.000 đồng (Bốn ngàn hai trăm hai mươi bốn tỷ đồng)
- Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Số điện thoại: (0263) 3728 171
- Số fax: (0263) 3866 457
- Website: www.dhd.com.vn
- Mã cổ phiếu: DNH

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

+ Tiền thân Công ty là Nhà máy thủy điện Đa Nhim, đưa vào vận hành từ năm 1964 với công suất 160 MW. Đến năm 2001, sáp nhập cụm nhà máy thủy điện Hàm Thuận và Đa Mi trở thành Nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi theo Quyết định số 154 EVN/TCCB.ĐT ngày 21/05/2001 của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam;

+ Từ năm 2005, chuyển Nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, đơn vị hạch toán phụ thuộc thành Công ty thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, đơn vị hạch toán độc lập thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 18/2005/QĐ-BCN ngày

30/03/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương);

+ Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi được cổ phần hoá theo quyết định số 384/QĐ-TTG ngày 03/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty thực hiện cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 07/10/2011.

+ Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi hiện đang quản lý vận hành 4 nhà máy phát điện gồm 13 tổ máy với tổng công suất đặt là 642,5 MW và điện lượng bình quân hàng năm khoảng 2,6 tỷ kWh.

+ Ngoài việc quản lý vận hành khai thác hệ thống dây chuyền sản xuất điện của 4 nhà máy thủy điện nêu trên, Công ty đang thực hiện một số công việc:

- Chủ đầu tư Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 1 có công suất 80MW;
- Cung cấp các loại hình dịch vụ kỹ thuật thông qua Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật - Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

+ Ngày trở thành công ty đại chúng: 20/03/2017

- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Sản xuất kinh doanh điện năng.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

+ Hội đồng quản trị 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản chuyên trách, 02 ủy viên Hội đồng quản trị không chuyên trách.

+ Ban kiểm soát 3 người: Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, 02 thành viên không chuyên trách.

+ Ban điều hành 3 người: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 kế toán trưởng. Từ tháng 7/2017 Công ty có thay đổi về nhân sự, Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

+ Ban điều hành mới gồm: 1 Tổng Giám đốc, 1 Phó Tổng Giám đốc, 1 Kế toán trưởng.

+ Có 10 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 02 đơn vị trực thuộc là Trung tâm dịch vụ kỹ thuật và Ban quản lý dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim.

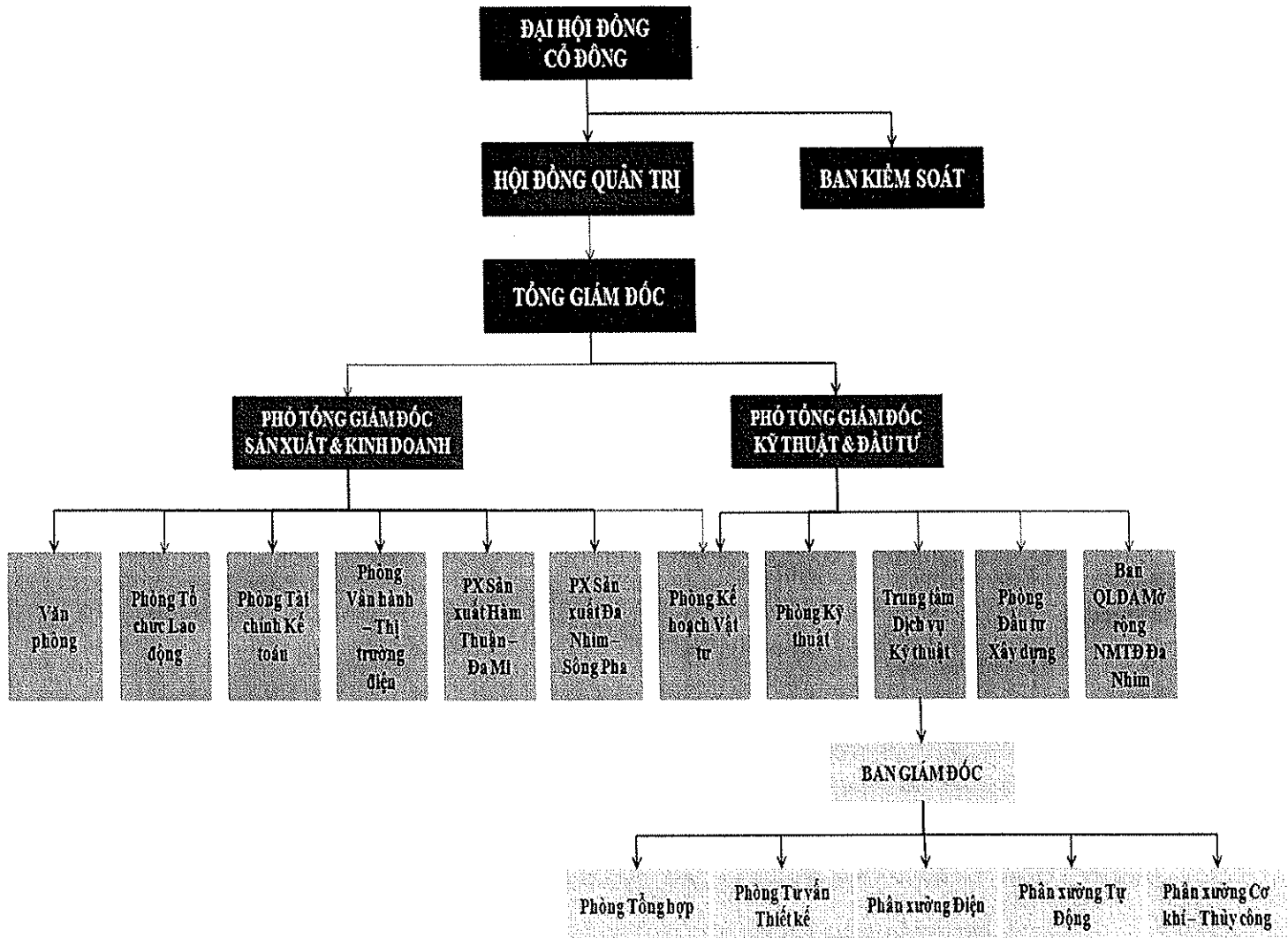


CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, Bảo Lộc, Lâm Đồng
Điện thoại: 0633.728171 - Fax: 0633.866457
Email: trusochinh@dhd.com.vn

Trang: 3/25

- Cơ cấu bộ máy quản lý theo sơ đồ sau:



- Các công ty con, công ty liên kết:

Danh sách Công ty con: Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha

- Địa chỉ : Thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Điện thoại : (0268) 39 52 178

- Fax : (0268) 39 52 179

- Mã số thuế : 4500407954

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

- Tỷ lệ nắm giữ của DNH tại công ty: 70% Vốn điều lệ.

Danh sách công ty liên kết: Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình

- Địa chỉ : Thôn Lạc Trị, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Điện thoại : (0262) 38 22 024

- Fax : (0262) 38 23 024

- Mã số thuế : 3400675644

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.

- Tỷ lệ nắm giữ của DNH tại công ty: 20% Vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tối đa hóa giá trị Công ty.

- Đảm bảo vận hành phát triển điện ổn định, liên tục, an toàn các nhà máy điện theo phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia.

- Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, tính toán chào giá hợp lý nhằm khai thác tối ưu hồ chứa để đạt sản lượng và doanh thu cao nhất.

- Phát huy hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản 2015.

- Áp dụng hệ thống đánh giá nhân viên KPIs.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục thực hiện Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim để tăng công suất thêm 80MW, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2018;

- Tiếp tục thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị NMTĐ Hàm Thuận - Đa Mi.

- Đầu tư dự án xây dựng Nhà máy điện mặt trời Đa Mi.

- Công ty đang hoàn thiện các thủ tục bổ sung quy hoạch để đầu tư xây dựng:

+ Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim giai đoạn 2;

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Công ty cân đối hài hòa lợi ích Nhà nước, Nhà đầu tư và đảm bảo giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh, xử lý chất thải nguy hại đúng qui định.

- Chăm lo đời sống Người lao động, đảm bảo thu nhập và công việc ổn định.

- Tham gia hỗ trợ địa phương trên địa bàn: các gia đình chính sách, hộ nghèo, hỗ trợ cơ sở vật chất, cấp sữa cho các trường học ở địa phương...

5. Các rủi ro

Do đặc thù ngành, hoạt động sản xuất và cung ứng điện của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn bởi tình hình thời tiết, khí hậu.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2017 tình hình thủy văn thuận lợi nên hoạt động sản xuất điện của Công ty gặp nhiều thuận lợi. Bên cạnh đó tỷ giá đồng JPY ít biến động nên khoản lỗ chênh lệch tỷ giá thấp. Kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty rất tốt.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	TH/KH (%)
1.	Sản lượng điện sản xuất (Tr.kWh)	2.720	3.328	122,35
2.	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	2.694	3.306	122,72
3.	Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất MBA (%)	0,99	0,71	71,72
4.	Tổng doanh thu (trđ)	1.518.140	1.725.446	113,7
5.	Tổng chi phí (trđ)	906.162	910.716	100,5
6.	Lợi nhuận sau thuế (trđ)	489.472	655.080	133,8
7.	Mức cổ tức (%)	10	18	180,0

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

❖ Ông Nguyễn Trọng Oánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số CMND: 025796362
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1964
Nơi sinh: Thị trấn Đông Triều, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 140C Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0968666768

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thiết bị nhà máy điện

Quá trình công tác:

Từ T11/1985 đến T12/1992 Kỹ sư điện - Nhà máy Thủy điện Trị An

Từ T01/1993 đến T06/1993 Đốc công phân xưởng cơ điện - Nhà máy thủy điện Trị An

Từ T09/1993 đến T12/1994 Kỹ sư điện Nhà máy thủy điện Thác Mơ

Từ T12/1994 đến T10/1995 Phó quản đốc Phân xưởng sửa chữa - Nhà máy Thủy điện Thác Mơ

Từ T11/1995 đến T01/2000 Quản đốc Phân xưởng sửa chữa - Nhà máy Thủy điện Thác Mơ

Từ T02/2000 đến T012/2000 Phó Giám đốc Nhà máy thủy điện Thác Mơ

Từ T01/2001 đến T08/2006 Giám đốc Nhà máy thủy điện Thác Mơ

Từ T09/2006 đến T08/2007 Phó Trưởng ban QLDA NMTĐ Sơn la kiêm Trưởng ban CBSX NMTĐ Sơn La

Từ T09/2007 đến T09/2011 Giám đốc - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Từ T10/2011 đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng - Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên hội đồng quản trị các Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha, Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình, Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 6.400 cổ phần

Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 147.736.085 cổ phần

❖ Ông Lê Văn Quang - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Số CMND: 264360423

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1968

Nơi sinh: Bình Định

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Thiết bị điện
Quá trình công tác:	
Từ T09/1992 đến T02/1993	Kỹ sư điện, làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh
Từ T3/1993 đến T3/1996	Kỹ sư điện, làm việc tại Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T04/1996 đến T07/1997	Tổ trưởng tổ Thí nghiệm điện - Phân xưởng sửa chữa, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T08/1997 đến T12/1998	Phó Quản đốc Phân xưởng sửa chữa, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T01/1999 đến T12/2006	Quản đốc Phân xưởng sửa chữa, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
Từ T01/2007 đến T10/2007	Quản đốc Phân xưởng sửa chữa 1, Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Từ T11/2007 đến T09/2011	Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Từ T10/2011 đến T06/2017	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Từ T07/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay:	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	7.600 cổ phần
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	126.630.930 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần

❖ Ông Đỗ Minh Lộc – Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Số CMND: 250801731
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1975
Nơi sinh: Quảng Trị
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện kỹ thuật
Quá trình công tác:
T08/1998 đến T06/2001 Kỹ sư điện, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
T07/2001 đến T12/2002 Phó Quản đốc Phân xưởng Vận hành 2, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T01/2003 đến T04/2008 Quản đốc Phân xưởng vận hành 2, Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T05/2008 đến T12/2011 Quản đốc Phân xưởng sản xuất Đa Nhim - Sông Pha, Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T01/2012 đến T05/2017 Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T06/2017 đến nay Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 7.100 cổ phần
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 200 cổ phần



❖ **Bà Phạm Thị Hồng Hà - Kế toán trưởng**

Số CMND: 250878462
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1977
Nơi sinh: Khánh Hòa
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
T8/1999 đến T2/2004 Nhân viên phòng Tài chính kế toán, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim
T3/2004 đến T8/2005 Phó phòng Tài chính kế toán, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T9/2005 đến T10/2006 Trưởng phòng Tài chính kế toán Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T11/2006 đến T9/2011 Kế toán trưởng Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
T10/2011 đến nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu: 9.800 cổ phần
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 1.000 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành

- Hội đồng quản trị:

+ Ông Nguyễn Quang Cường miễn nhiệm chức danh ủy viên Hội đồng quản trị ngày 14/06/2017.

+ Ông Đỗ Minh Lộc bổ nhiệm chức danh ủy viên Hội đồng quản trị ngày 14/06/2017.

- Ban Tổng Giám đốc:

+ Ông Nguyễn Trọng Oánh, miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2017

+ Ông Lê Văn Quang bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2017.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số CBCNV có mặt đến ngày 01/10/2017	268
Tăng	0
Giảm	4
Tổng số CBCNV có mặt đến ngày 31/12/2017	264
Trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ	
* Thạc sỹ	4
* Đại học	119
* Cao đẳng, trung cấp	74
* Công nhân	67

Các chế độ cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

- Năm 2017, Công ty tiếp tục đầu tư vào Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim với số tiền giải ngân là 355,7 tỷ đồng đạt 102,3% so với kế hoạch. Dự án được khởi công xây dựng năm 2015, dự kiến hoàn thành năm 2018.

- Công ty đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình số tiền 6,2 tỷ đồng đạt 54,7% so với kế hoạch. Lũy kế số tiền góp vốn đạt 32,6 tỷ đồng, chiếm 20% vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình.

3.2 Kết quả hoạt động các công ty con, công ty liên kết

a) Công ty con: Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha

Năm 2017, Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha có nhiều thuận lợi, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận vượt so với kế hoạch, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	TH/KH (%)
1.	Sản lượng điện	Tr kWh	51,14	68,26	133,47
2.	Doanh thu	Trđ	61.145	71.434	116,83
3.	Chi phí	Trđ	48.847	49.299	100,92
4.	Lợi nhuận	Trđ	12.297	22.135	179,99

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha đều vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua, Công ty dự kiến chia cổ tức 12%.

b) Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình

Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình triển khai dự án điện gió Phú Lạc 1 và đưa vào vận hành tháng 9/2016, kết quả sản xuất kinh doanh 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	TH/KH (%)
1.	Sản lượng điện	Tr kWh	60,3	62,8	104,1
2.	Doanh thu	Trđ	110.988	115.966	104,5
3.	Chi phí	Trđ	99.372	180.706	18,5
	<i>Trong đó: Lỗ CLTG</i>	<i>Trđ</i>	<i>0</i>	<i>82.060</i>	
4.	Lợi nhuận	Trđ	11.616	(64.740)	(557,3)

Năm 2017 do tỷ giá đồng EURO tăng cao nên Công ty bị lỗ chênh lệch tỷ giá.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016 (trđ)	Năm 2017 (trđ)	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	7.607.968	7.330.536	-3,6
Doanh thu thuần	1.332.457	1.593.214	19,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	589.322	814.303	38,1
Lợi nhuận khác	306	426	39,2
Lợi nhuận trước thuế	589.418	814.729	38,2
Lợi nhuận sau thuế	471.915	655.080	38,2

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,15	6,97	
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,02	6,83	



EVNHPC DHD

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐÀ NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, Bảo Lộc, Lâm Đồng
Điện thoại: 0633.728171 - Fax: 0633.866457
Email: trusochinh@dhd.com.vn

Trang: 12/25

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	42,8	32,8	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	30,0	24,7	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	24,4	21,4	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	17,5	24,8	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	31,57	37,81	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,97	12,19	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,23	9,39	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	44,2	51,1	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần: Tổng số cổ phần là 422.400.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

- Tổng Công ty Phát điện 1 - Cổ đông nhà nước nắm giữ: 422.103.100 cổ phần tương ứng 4.221.031.000.000 đồng chiếm 99,93%.

- Các cổ đông khác nắm giữ: 296.900 cổ phần tương ứng 2.019.000.000 đồng chiếm 0,07%.

5.2 Cơ cấu cổ đông: tại ngày 14/03/2018 (ngày chốt danh sách thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2017)

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	102	422.400.000	4.224.000.000.000	100
1	Tổ chức	01	422.103.100	4.221.031.000.000	99,93
2	Cá nhân	101	296.900	2.955.000.000	0,069997
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	500	5.000.000	0,000001
2	Cá nhân	0	900	9.000.000	0,000002
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		102	422.400.000	4.224.000.000.000	100

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không tái chế

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thủy năng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước từ thượng nguồn sông Đồng Nai và Sông La Ngà, trong năm Công ty đã sử dụng 2.607,53 triệu m³ nước để sản xuất được 3.327.907.792 kWh.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nhà máy thủy điện Sông Pha là bậc thang dưới nên sử dụng nước từ Nhà máy thủy điện Đa Nhim, tỷ lệ tái sử dụng là 100%. Nhà máy thủy điện Đa Mi là bậc thang dưới nên sử dụng nước từ Nhà máy thủy điện Hàm Thuận, tỷ lệ tái sử dụng là 100%.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 05 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của Nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ



phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

b) Mức lương bình quân

Mức lương bình quân năm 2017 của cán bộ nhân viên tại Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi khoảng: 22.300.000 đồng/ người/ tháng.

c) Chính sách tuyển dụng

Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Việc tuyển dụng được dựa trên nhu cầu lao động. Công ty tiên hành thi tuyển với những tiêu chuẩn nhất định mà Công ty đã đặt ra. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của mỗi ứng viên.

d) Chính sách đào tạo

Công ty xây dựng chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và gắn bó bền chặt với sự phát triển chung của Công ty. Thông qua cơ chế đào tạo để khuyến khích người lao động học tập, nâng cao trình độ, phát huy năng lực, khả năng của bản thân, đồng thời nâng cao trách nhiệm với Công ty sau khi được đào tạo.

e) Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

- Chính sách đánh giá:

+ Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Tổ chức Lao động hướng dẫn.

+ Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên.

+ Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12.

- Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp:

+ Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực.

+ Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

f) Chính sách phúc lợi và đãi ngộ

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

- Chính sách đãi ngộ

+ Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn.

+ Thưởng kết quả làm việc.

- Chính sách phúc lợi:

+ Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết.

+ Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt.

+ Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm.

+ Bảo hiểm sức khỏe: Công ty mua bảo hiểm sức khỏe, bảo cho toàn bộ nhân viên.

+ Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ hàng năm cho nhân viên.

g) Môi trường, điều kiện làm việc

Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị văn phòng cần thiết.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2017 Chính quyền và Công đoàn đã vận động CBCNV đóng góp 03 ngày lương ủng hộ cho “Quỹ tương trợ xã hội”; “Ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt ở Miền Trung khắc phục hậu quả thiệt hại do bão số 12” và “Ủng hộ các tỉnh vùng núi phía Bắc theo chỉ thị số 30a” với tổng số tiền hơn 108 triệu đồng; Đóng góp xây dựng Điện mặt trời cho lớp học tình thương tại Biên hồ Campuchia với số tiền hơn 151 triệu đồng.

Xây dựng nhà tình thương tại huyện Tánh Linh - tỉnh Bình Thuận với số tiền 170 triệu đồng; Chi hỗ trợ xây dựng sân trường tiểu học huyện Lạc Xuân - tỉnh Lâm Đồng với số tiền 300 triệu đồng; Chi hỗ trợ Trường tiểu học Lộc Sơn 1 xây sân trường với số tiền 35 triệu đồng. Hỗ trợ trường mẫu giáo Đa Mi sửa lớp học, xây nhà vệ sinh với số tiền 55 triệu đồng; Hỗ trợ quỹ học bổng thấp sáng ước mơ tuổi trẻ TP.Bảo Lộc với số tiền 5 triệu đồng; Chi hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam huyện Ninh Sơn với số tiền 5 triệu đồng; Hỗ trợ UBND Tp.Bảo Lộc tổ chức tuần văn hóa Trà - Tơ lụa với số tiền 20 triệu đồng; Ủng hộ vì người nghèo theo công văn của TP.Bảo Lộc với số tiền 10 triệu đồng; Chi hỗ trợ phường Lộc Sơn - TP.Bảo Lộc nhân ngày Thương binh Liệt sĩ với số tiền 5 triệu đồng; Tài trợ sửa



cho các em học sinh tiểu học tại xã Lâm Sơn - huyện Ninh Sơn - tỉnh Ninh Thuận với số tiền hơn 250 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tình hình thiết bị:

Các tổ máy phát điện hoạt động ổn định, tin cậy và sẵn sàng tham gia thị trường. Trong năm, các tổ máy phát điện đã xảy ra một vài sự cố, hiện tượng bất thường nhưng được xử lý nhanh chóng và đưa vào vận hành.

b) Tình hình thủy văn:

Tình hình thủy văn năm 2017 thuận lợi, lưu lượng nước về hồ cao hơn trung bình nhiều năm, Công ty đã phát huy tối đa thuận lợi này để đạt mức sản lượng cao nhất từ trước đến nay, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

c) Tình hình đầu tư:

Chủ yếu là đầu tư vào dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Đa Nhim, giá trị giải ngân trong năm là 355,7 tỷ đồng đạt 102,3% so với kế hoạch. Các gói thầu cố gắng bám sát tiến độ tổng thể của dự án. Giá trị lũy kế giải ngân là đến 31/12/2017 là 754,6 tỷ đồng, dự kiến dự án sẽ phát điện cuối năm 2018.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2016 (trđ)	Năm 2017 (trđ)	Tăng/Giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	7.607.968	7.330.536	-3,6

Giá trị tổng tài sản của Công ty giảm nguyên nhân do:

- Tài sản ngắn hạn và nợ phải trả giảm Công ty dùng tiền để trả các khoản nợ vay.
- Tài sản cố định giảm do trích khấu hao vào chi phí.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/Giảm (%)
Nợ phải trả	2.280.955	1.810.499	20,62%

- Các khoản nợ phải trả của Công ty giảm dần, trong năm Công ty có giải ngân cho dự án mở rộng Nhà máy thủy điện Đa Nhim, nhưng khoản giải ngân này ít hơn khoản trả nợ vay nên tổng nợ vẫn giảm.

- Công ty thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn, Công ty không có nợ quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã sửa đổi và ban hành nhiều quy chế, quy định nội bộ phục vụ yêu cầu quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật như sau: Quy chế quản lý tài chính, quy chế về mối quan hệ làm việc giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty, quy chế lương sản xuất điện, quy định chi tiêu nội bộ...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty triển khai kế hoạch đầu tư dài hạn vào các dự án:

- Đang triển khai thực hiện:

+ Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim để tăng công suất thêm 80MW;

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị các Nhà máy thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi.

+ Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi

- Đang thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư: Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim giai đoạn 2 với công suất 80MW;

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Hàng quý Công ty đều thực hiện báo cáo đo kiểm môi trường lao động.

- Thực hiện quản lý chất thải nguy hại đúng quy định.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước và của Tổng Công ty. Trong năm 2017, Công ty trích nộp đầy đủ các quỹ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

- Khám sức khỏe định kỳ: Thực hiện theo định kỳ hàng năm, đối với các lao động thuộc khối trực tiếp được xem xét tăng xét nghiệm kiểm tra và áp dụng các nghiệp vụ y khoa khác khi có dấu hiệu bệnh tật hoặc bệnh nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách pháp luật, đặc biệt là Bộ Luật lao động, Luật công đoàn và các quy định khác của EVNGENCO1 cho người lao động.

- Giải quyết chế độ thai sản, ốm đau, đi học, đi công tác, nghỉ phép năm: kịp thời và theo đúng các quy định của Nhà nước và quy định của Công ty.

- Giải quyết trợ cấp thôi việc, chấm dứt HĐLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tử tuất cho cán bộ công nhân viên trong Công ty theo đúng quy định của Nhà nước.

- Duy trì và bảo đảm chế độ bồi dưỡng độc hại; phòng chống các dịch bệnh tại các khu vực Nhà máy điện như đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết, tiêu chảy, các loại dịch bệnh khác, nguồn nước sinh hoạt đều được vệ sinh định kỳ và thường xuyên...

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động nhằm gắn kết với cộng đồng địa phương: Xây trường học, cấp sữa cho học sinh các trường tiểu học tại xã Lâm Sơn, hỗ trợ bàn ghế, xây nhà địa đoàn kết, nhà tình thương, ủng hộ đồng bào lũ lụt, đóng góp cơ sở vật chất xây dựng nông thôn mới...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

1.1. Tình hình chung

Tình hình thủy văn năm 2017 thuận lợi, lưu lượng nước về hồ cao hơn trung bình nhiều năm. Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.

Trong năm, hoạt động sản xuất của Công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

a) Thuận lợi

Công ty đã tiến hành thay thế, nâng cấp Hệ thống kích từ tổ máy phát H1 Hàm Thuận, thay thế cuộn dây stator tổ máy phát H1 Sông Pha góp phần đảm bảo các thiết bị vận hành ổn định, tin cậy. Các tổ máy phát luôn sẵn sàng vận hành phát điện, sự cố được khắc phục nhanh chóng để đưa thiết bị vận hành.

Nguồn nhân lực ổn định, có đủ trình độ chuyên môn, kinh nghiệm đáp ứng được nhu cầu công việc trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

b) Khó khăn

Tình hình thiết bị còn tồn tại nhiều hiện tượng bất thường, các tổ máy phát điện còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra sự cố như: Stator máy phát điện Đa Mi; rotor máy phát điện Hàm Thuận; hệ thống kích từ, điều tốc tổ máy Hàm Thuận, Đa Mi, Sông Pha....

Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành để đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ĐHDCTD thường niên đã đề ra, cụ thể:

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
I	Tổng doanh thu	1.518.140	1.725.446	113,7%
1	DT HĐ SXKD chính (SX điện) (bao gồm lãi tiền gửi)	1.499.498	1.691.808	
2	DT hoạt động tài chính	10.250	16.738	
3	DT khác	8.392	16.900	
II	Tổng chi phí	906.162	910.716	100,5%
1	CP HĐ sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	898.609	894.124	
	<i>Trong đó Lỗ CLTG</i>	(89.766)	(51.440)	
2	CP HĐ tài chính	-	4.773	
3	CP khác	7.553	11.819	
III	Tổng LN trước thuế	611.978	814.730	133,1%
1	LN HĐ SXKD điện	600.889	797.684	
2	LN HĐ tài chính	10.250	11.965	
3	LN khác	839	5.081	
IV	Lợi nhuận sau thuế	489.472	655.080	133,8%
V	Cổ tức	10%	18%	180,0%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tiến độ dự án đầu tư và các hoạt động khác của đơn vị để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Bên cạnh Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc còn có các cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn phù hợp, có năng lực và tinh thần trách nhiệm với công việc. Trong Công ty có sự đoàn kết nội bộ và sự phối hợp hoạt động nhịp nhàng đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện tạo tiền đề giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với mục tiêu chiến lược phát triển ổn định và bền vững, Công ty đăng ký kế hoạch năm 2018 sản lượng điện 2.665 triệu kWh, tổng doanh thu là 1.575 tỷ đồng, lợi nhuận trước

thuế là 644 tỷ đồng, các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Đảm bảo các tổ máy phát, hệ thống thiết bị, công trình an toàn, ổn định, sẵn sàng vận hành phát điện; thực hiện tỉ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng dưới 0,99%.

2. Phối hợp Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia khai thác có hiệu quả nguồn nước và thực hiện tích nước các hồ chứa Đa Nhim, Hàm Thuận cao nhất có thể để sẵn sàng phát điện, cấp nước cho hạ du trong mùa khô năm 2018;

3. Tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng, kế hoạch sửa chữa lớn năm 2018 với 16 hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, khối lượng;

4. Triển khai và thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn công trình, giảm thiểu những thiệt hại có thể xảy ra;

5. Đầu tư hiệu quả vào các dự án bên ngoài; nâng cao chất lượng quản lý các công trình đầu tư xây dựng, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, quy định; phân đầu đưa Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim phát điện vào cuối năm 2018 và dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi bám sát tiến độ đã được phê duyệt;

6. Tiếp tục phát huy các lợi thế và khắc phục những khó khăn trong công tác thị trường điện nhằm đảm bảo tham gia chào giá thị trường điện cạnh tranh có hiệu quả nhất;

7. Phối hợp các cơ quan công an, quân sự địa phương tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ, đảm bảo an ninh, trật tự trong khu vực và an toàn cho công trình.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 3 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu/đại diện (CP)	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết (%)	Ghi chú
1.	Nguyễn Trọng Oánh	Chủ tịch	189.946.395	45	Đại diện cho Tổng Công ty Phát điện 1
2.	Lê Văn Quang	Ủy viên	147.736.085	35	
3.	Đỗ Minh Lộc	Ủy viên	84.420.620	20	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm cụ thể:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	03/NQ-	12/01/2017	Nghị quyết họp HĐQT phiên họp lần 1 năm 2017:

	HDQT		<p>1. Thông qua kết quả ước thực hiện kế hoạch năm 2016</p> <p>2. Thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2017 và kế hoạch quý 1 năm 2017</p>
2	24/NQ-HDQT	22/03/2017	<p>Nghị quyết họp HDQT phiên họp lần 2 năm 2017:</p> <p>1. Thông qua báo cáo ước thực hiện kế hoạch quý I năm 2016</p> <p>2. Thông qua kế hoạch SXKD quý II năm 2016</p> <p>3. Thông qua Báo cáo thực hiện năm 2016, Quý I năm 2017 và kế hoạch năm 2017 dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim, ủy quyền cho Chủ tịch HDQT ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch năm 2017.</p> <p>4. Thông qua Báo cáo thực hiện năm 2016, Quý I năm 2017 và kế hoạch năm 2017 dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2, ủy quyền cho Chủ tịch HDQT ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch năm 2017.</p> <p>5. Thông qua Báo cáo về việc thực hiện năm 2016, Quý I năm 2017 và kế hoạch năm 2017 dự án nhà máy điện mặt trời nổi tại hồ thủy điện Đa Mi, tỉnh Bình Thuận, ủy quyền cho Chủ tịch HDQT ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch năm 2017.</p> <p>6. Thông qua việc tiếp tục góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình.</p> <p>7. Thông qua việc thành lập Tổ Chuẩn bị sản xuất thuộc Ban quản lý dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim.</p> <p>8. Phê duyệt quyết toán nhân công thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật bên ngoài công ty năm 2016.</p> <p>9. Phê duyệt quyết toán tiền nhân công sửa chữa lớn tự làm năm 2016.</p> <p>10. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2016. Mức chi tạm ứng tương ứng với tỷ lệ 7,5% và việc thực hiện chi trả theo quy định pháp luật hiện hành.</p>
3	79/NQ-HDQT	27/07/2017	<p>NQ họp HDQT phiên họp lần 3 năm 2017</p> <p>1. Thông qua ước tình hình thực hiện kế hoạch quý 2 và 6 tháng đầu năm 2017.</p> <p>2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2017.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo về kết quả thực hiện sáu tháng đầu năm, ước thực hiện Quý III và kế hoạch Quý IV năm 2017 Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim.</p> <p>4. Thông qua Báo cáo về kết quả thực hiện sáu tháng đầu năm, ước thực hiện Quý III và kế hoạch Quý IV năm 2017 Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2 (DNEX-2).</p>



			<p>5. Thông qua Báo cáo về về kết quả thực hiện sáu tháng đầu năm, ước thực hiện Quý III và kế hoạch Quý IV năm 2017 Dự án nhà máy điện mặt trời nổi tại hồ thủy điện Đa Mi, tỉnh Bình Thuận.</p> <p>6. Thông qua đề xuất bổ sung một Phó Tổng Giám đốc.</p> <p>7. Thông qua việc cử ông Nguyễn Trọng Oánh - Chủ tịch HĐQT đại diện phần vốn góp của ĐHD tại Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình và tham gia ứng cử thành viên HĐQT không chuyên trách.</p>
4	98/NQ-HĐQT	13/10/2017	<p>NQ họp HĐQT phiên họp lần 4 năm 2017</p> <p>1. Thông qua ước thực hiện kế hoạch SXKD - đầu tư 9 tháng và cả năm 2017.</p> <p>2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.</p> <p>3. Thông qua kết quả thực hiện 09 tháng đầu năm 2017, ước thực hiện cả năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim.</p> <p>4. Thông qua kết quả thực hiện 09 tháng đầu năm 2017, ước thực hiện cả năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2.</p> <p>5. Thông qua kết quả thực hiện 09 tháng đầu năm 2017, ước thực hiện cả năm 2017 và kế hoạch năm 2018 Dự án nhà máy điện mặt trời nổi Đa Mi.</p> <p>6. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu năm 2017 (Đợt 1) Dự án Nhà máy điện mặt trời Đa Mi (DMS).</p>

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị: Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu/đại diện (CP)	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết (%)	Ghi chú
1.	Ngô Thế Long	Trưởng ban kiểm soát	1.500	0,000003	Tham gia ban kiểm soát từ tháng 10/2011
2.	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên BKS	0	0	Tham gia ban kiểm soát từ tháng 05/2016

3.	Hoàng Văn Long	Thành viên BKS	0	0	Tham gia ban kiểm soát từ tháng 06/2017
----	----------------	-------------------	---	---	--

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, trong năm 2017 Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát thường niên, định kỳ 6 tháng/ lần, nội dung: Kiểm soát kết quả hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị, tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Được Đại Hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt hàng năm, cụ thể:

STT	Chức danh	Số tiền (đ/năm)
1.	Chủ tịch HĐQT	877.350.528
2.	2 ủy viên HĐQT	126.500.000
3.	Trưởng ban kiểm soát	720.000.000
4.	2 thành viên ban kiểm soát	276.000.000
	Tổng cộng	1.999.850.528

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ quản lý Công ty một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh đầy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH KPGM Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán cho Công ty: Nguyễn Thanh Nghị.

Ý kiến của Kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả kinh doanh và lưu

chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh: Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ nhưng muốn lưu ý tới thuyết minh 3(a)(ii) trong báo cáo tài chính riêng. Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng dẫn tại nghị định số 10/2017/NĐCP của Chính phủ ngày 09 tháng 02 năm 2017 (“Nghị định 1”). Theo hướng dẫn của Nghị định 10, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong phần “Vốn chủ sở hữu” và sẽ được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gia không quá 5 năm kể từ khi các công trình đi vào hoạt động thương mại. Hướng dẫn của Nghị định này có sự khác biệt so với Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán này đến báo cáo tài chính cho năm kết thúc 31 tháng 12 năm 2017 được trình bày tại thuyết minh 3 (a) (ii) của báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (bao gồm báo cáo tài chính riêng và hợp nhất). Chi tiết tại báo cáo tài chính đã kiểm toán và đã được công bố theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKNN;
- HĐQT, Ban KS DHD;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Oánh